

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **278/2019/HS-ST**

Ngày 21-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn

2. Ông Nguyễn Trung Diễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 258/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thu gom rác; Trình độ văn hóa: 09/12; Họ tên cha (không rõ), Họ tên mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với chị Lương Thùy L, sinh năm 1996; Có một con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 24/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ; sau đó, chuyển tạm giam từ ngày 19 - 3 - 2019 đến nay tại Nhà Tạm giữ–Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Đào Khắc S, sinh năm 1999. HKTT: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

2. Anh Mai Xuân N, sinh năm 1979. HKTT: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của người dân lên lút 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/12/2018, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B9-51339 mang theo một cây kiềm điện đến gara sửa xe “Nghị Trường” thuộc tổ 3, ấp T, xã P, thành phố B do anh Mai Xuân N làm chủ. Sau khi chui qua hàng rào bảo vệ đột nhập vào trong gara T phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 60V-9911 đang đậu trong gara trên xe có gắn hai bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 150A-12V không có người trông coi nên T đã dùng kiềm mang theo tháo ốc, cắt dây điện lấy hai bình ắc quy bỏ lên xe mô tô chở đến cửa hàng mua bán bình ắc quy “Hiếu Phong” tại tổ 24 ấp V, xã P, thành phố B bán, do cửa hàng chưa mở cửa nên T giấu hai bình ắc quy dưới gầm ghế đá trước cửa tiệm rồi về nhà ngủ, đến 09 giờ cùng ngày T quay lại cửa hàng “Hiếu Phong” lấy hai bình ắc quy bán cho anh Nguyễn Trung H là chủ của hàng với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền có được T đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B9-51339 là phương tiện T dùng để đi trộm 02 bình ắc quy là tài sản hợp pháp của chị Lương Thùy L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L (Bút lục số: 120,122)

+ 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai T bán cho anh Nguyễn Trung H, anh H đã bán cho Lê Vũ Hoàng N1 để tái chế nên không thu hồi được. (Bút lục số: 95-98)

+ 01 Kiềm điện cán màu đỏ đen dài khoảng 20 cm T dùng tháo và cắt dây điện bình ắc quy T vứt trên đường V Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu hồi được. (Bút lục số: 124)

- Tại bản kết luận luận định giá tài sản số 15/TCKH-HĐĐG ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, Model N150, loại 12V-150Ah có giá 3.080.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). (Bút lục số: 129)

- Về dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20-6-2019, bị hại anh Mai Xuân N yêu cầu Thảo bồi thường số tiền 3.080.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) là giá trị theo định giá của 02 bình ắc quy đã mất.

Vụ thứ hai:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/3/2019 Thảo đi đến siêu thị Big C thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực trò chơi điện tử trong siêu thị, T thấy anh Đào Khắc S, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

điện thoại di động hiệu Iphone XR màu cam trong tủ kính của quầy bán xu chơi game đang cắm sạc pin. T lợi dụng lúc anh S đi vệ sinh đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại nói trên của anh S rồi bỏ đi thì bị chị Nguyễn Thị Tố U, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tổ 12, khu phố 12, phường L, thành phố B phát hiện truy hô. T cầm điện thoại vừa trộm được bỏ chạy ra ngoài siêu thị Big C đến khu vực trước cổng khu canh Nghiệp Biên Hòa 2 giấu vào bẹ lá cây cọ cảnh rồi ra đường đứng gần đó, sau khi phát hiện mất điện thoại anh S định vị đi tìm điện thoại khi đến khu vực cổng khu canh Nghiệp Biên Hòa 2 thấy T đang đứng gần vị trí chiếc điện thoại của mình, thấy có người đi tìm điện thoại đến gần khu vực mình đứng, T bỏ chạy, anh S cùng một số người dân đuổi theo bắt giữ được T cùng tang vật giao cho Công an phường L lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Điều tra Công an thành phố B điều tra xử lý.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR loại 128 Gb, màu cam có số imei 357362091255979 là tài sản của anh Đào Khắc S bị T trộm cắp đã thu hồi trả lại cho anh S. (Bút lục số: 121,123)

+ 01 USB màu xanh hiệu Kingston DT101 G2 2Gb lưu trữ hình ảnh Nguyễn Văn T khi thực hiện hành vi trộm điện thoại di động hiệu Iphone XR loại 128 Gb, màu cam của anh S. (Bút lục số 117 chuyển cùng hồ sơ vụ án)

- Tại bản kết luận luận định giá tài sản số 96/TCKH-HĐĐG ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, loại 128Gb, có số imei 357362091255979 có giá 16.911.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm mười một nghìn đồng)(Bút lục số: 126)

- Về dân sự: Anh Đào Khắc S bị T trộm điện thoại di động nhưng đã thu hồi trả lại cho anh S, anh S không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 264/CT-VKSBH-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 20 - 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 51/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thiệt hại số tiền 3.080.000 đồng cho anh Mai Xuân N và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả và truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, các bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản ghi nhận hiện trường, biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng, biên bản trích xuất hình ảnh camera, lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Do lười lao động nên bị cáo Nguyễn Văn T đã nảy sinh ý trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Vào ngày 03/12/2018, tại gara sửa xe “Nghị Trường” thuộc tổ 3, ấp T, xã P, thành phố B Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy trị giá 3.080.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của anh Mai Xuân N. Đến ngày 18/3/2019, tại khu trò chơi siêu thị Big C thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã lén lút lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR loại 128 Gb, màu cam trị giá 16.911.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm mười một nghìn đồng) của anh Đào Khắc S. Sau đó T bị phát hiện bắt giữ điều tra xử lý. Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp là 19.991.000 đồng (mười chín triệu chín trăm chín một nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng lúc bị hại sơ hở để lấy trộm tài sản đem đi tiêu thụ nhằm phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu các tình tiết tăng nặng là “tái phạm và “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Trung H chủ cửa hàng “Hiếu Phong” là người đã mua 02 bình ắc quy mà T trộm được, khi mua anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đào Khắc S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Bị hại anh Mai Xuân N yêu cầu T bồi thường số tiền 3.080.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) là giá trị theo định giá của 02 bình ắc quy bị mất. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh N số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR loại 128 Gb, màu cam có số imei 357362091255979 là tài sản của anh Đào Khắc S bị T trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh S là đúng quy định.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B9-51339 bị cáo Nguyễn Văn T dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản hợp pháp của chị Lương Thùy L, T lấy xe của chị L đi trộm cắp tài sản chị L không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là đúng quy định.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù của bản án số 51/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 19-3-2019.

2. Về bồi thường dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Mai Xuân N số tiền 3.080.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán